

Bản án số: 52/2026/HSST
Ngày: 29/8/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;

Ông Phạm Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Nai, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2026/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 441/2026/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Điều Năng, sinh năm 1999, tại thành phố Đ.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, thành phố Đ.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: S'tiêng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Điều K và bà Điều Thị K1; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Thị H có 01 con chung sinh năm 2017.

Tiền án: 02.

Ngày 04/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Khu V, thành phố Đ) xử phạt 02 năm tù giam về Tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 75/2019/HS-ST đến ngày 03/02/2021 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Chưa được xóa án tích.

Ngày 21/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay là Khu V, thành phố Đ) xử phạt 02 năm 09 tháng tù giam về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản và Tội huỷ hoại tài sản quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 07/2022/HS-ST đến ngày 23/01/2024 chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/12/2016, Công an huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là Công an thành phố Đ) ra Quyết định xử phạt hành chính số 07/QĐ-XPVPHC về hành vi vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, số tiền 500.000 đồng đến ngày 19/01/2017 đã đóng phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 14/11/2025 cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Điều K, sinh năm 1970, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 08 giờ ngày 27/4/2025, Điều N chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 40cm, 01 can nhựa loại 05 lít bên trong có chứa khoảng hơn 04 lít xăng đi bộ từ nhà của bà Điều Thị K1 (mẹ ruột) thuộc thôn B - B, xã B, thành phố Đ ra đường đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến để gặp ông Điều K đang ở thôn C, xã T, thành phố Đ. Khi đến nơi, N tay trái cầm dao và tay phải cầm can xăng, thì bị ông K phát hiện và cầm dao dài khoảng 01m đuổi N, N chạy vòng quanh xe ô tô biển số: 93A – 008.76 của ông Điều K, rồi dùng dao chém nhiều cái vào cửa kính xe khiến kính xe bị bể, rồi đổ xăng trong can vào xe ô tô và dùng bật lửa đốt chiếc xe ô tô, khi xăng bắt lửa làm xe bùng cháy lớn, phát tiếng nổ lớn; thấy vậy N bỏ chạy. Ông K tiến hành dập lửa xe ô tô và làm đơn trình báo Cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B (nay là thành phố Đ); Kết luận tại thời điểm xảy ra tội phạm: Chi phí sửa chữa, phục hồi xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fotunner, biển kiểm soát 93A – 008.76, màu bạc tình trạng xe đã qua sử dụng, bị bể 03 kính cánh cửa xe, buồng lái bị cháy là 75.170.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 30/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự lĩnh vực xây dựng thành phố Đ; Kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fotunner, biển kiểm soát 93A – 008.76, màu bạc, tình trạng xe đã qua sử dụng có trị giá là 242.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 2453/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K2 - thành phố Đ, kết luận:

1. Không tìm thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định ký A.

2. Các hình ảnh trích xuất từ tập tin video cần giám định ký hiệu A được lưu trong tập tin tên: Video_000001.zip, dung lượng: 70,3 MB, mã MD5: C10E1C2501ED399E0995FE3F389999AC.

- Về vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ đã xử lý: Đối với 01 thẻ nhớ 64G kèm theo hồ sơ vụ án; mẫu vật mảnh kính vỡ, ký hiệu M1; mẫu vật là vật than hoá, ký hiệu M2; 01 can nhựa tròn, màu xanh, đã bị cháy xém, ký hiệu M3 chuyển Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 để phục vụ việc truy tố, xét xử.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều Ken không yêu cầu bị cáo Điều N khắc phục bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 30/CT – VKS ngày 20/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo Điều N về Tội hủy hoại tài sản theo khoản 3 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Điều N phạm Tội hủy hoại tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Đề nghị xử phạt bị cáo Điều N từ 04 năm, 06 tháng đến 05 năm, 06 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Bị cáo Điều N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Đ và Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Đồng Nai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 08 giờ sáng ngày 27/4/2025, Điều N đã dùng dao chém nhiều cái vào cửa kính xe làm kính xe bị bể, đổ xăng trong can vào xe ô tô và dùng bật lửa đốt mục đích để hủy hoại chiếc xe ô tô trị giá 242.000.000 đồng của ông Điều K tại thôn B, xã B, thành phố Đ.

Mặc dù hành vi của bị cáo chỉ làm hư hỏng 01 phần chiếc xe ô tô biển số: 93A – 008.76; giá trị tài sản bị thiệt hại là 75.170.000 đồng. Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng 04 lít xăng là vật liệu dễ cháy đổ vào bên trong xe ô tô và châm lửa, sau khi đốt chiếc xe thì bị cáo bỏ chạy để mặc hậu quả xảy ra có thể tiêu hủy hoàn toàn chiếc xe. Việc xe ô tô 93A – 008.76 chỉ bị thiệt hại 75.170.000 đồng do bị hại dập lửa kịp thời là ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội hủy hoại tài sản trong trường hợp phạm tội chưa đạt.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Điều N đã phạm vào phạm Tội hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 3 Điều 178 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản.

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

- d) Dùng chất nguy hiểm về cháy, nổ hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội gây thiệt hại cho tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng hung khí đập phá kính xe và dùng chất cháy để đốt nhằm hủy hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do bản tính coi thường pháp luật bị cáo đã cố ý hủy hoại tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ, bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Điều Ken không yêu cầu bị can Điều Năng khắc phục bồi thường thiệt hại.

[7] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật mảnh kính vỡ, ký hiệu M1; mẫu vật là vật than hoá, ký hiệu M2; 01 can nhựa tròn, màu xanh, đã bị cháy

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều N phạm Tội hủy hoại tài sản.

Áp dụng khoản 3 Điều 178, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 15, Điều 57 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Điều N 05 năm tù (năm năm). Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật mảnh kính vỡ, ký hiệu M1; mẫu vật là vật than hoá, ký hiệu M2; 01 can nhựa tròn, màu xanh, đã bị cháy.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Điều N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND thành phố Đồng Nai;
- Sở tư pháp thành phố Đồng Nai;
- Công an thành phố Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- PTHADS khu vực 12 – Đồng Nai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS. (14)

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh